

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ FTEX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ FTEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FTEX TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FTEX TECHNOLOGY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108346892

3. Ngày thành lập: 03/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 254 đường Bưởi, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01278800103

Fax:

Email: info@ftex.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm tin học	5820
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
4.	Sản xuất thiết bị điện khác chi tiết: Sản xuất hàng điện, điện tử (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở).	2790(Chính)
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
17.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
18.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Cổng thông tin	6312
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	2599
34.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
35.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2593
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
37.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGUYỄN TÔNG	Đội 13, thôn Tân Thắng, Xã Thái Tân, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Tổng số	25.000	250.000.000	25,000	0300910004 94	
			Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ TÚOÌ	Xóm 14, Xã Giao Thịnh, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	162662107	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN HẢI YẾN	Số 30 hẻm 218/27/22 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	0001880000 02	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
4	KHÔNG THỊ TÌNH	khu 3, Xã Tứ Xã, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	130141110	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGUYỄN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030091000494

Ngày cấp: 06/11/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 13, Xã Thái Tân, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 207, nhà N7, khu 212 tập thể Học viện kỹ thuật quân sự, tổ dân phố Tân Xuân 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội